

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

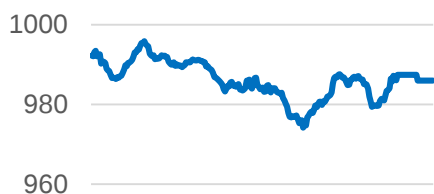
24/05/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

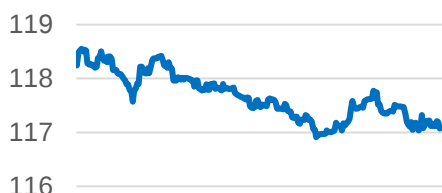
Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	985.9	117.1	53.9
% ngày	-0.31	-0.88	-0.36
% tuần	-4.34	-3.65	-3.73
% tháng	-8.77	-7.31	-5.58
% năm	32.74	25.93	-5.83
GTGD (Triệu đồng)			
Trong ngày	3,971.48	531.74	159.88
Hôm qua	4,240.90	921.78	252.02
TB 1 tháng	4,064.20	709.46	208.98
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	998.28	30.29	31.33
Bán	1,145.47	35	21.48
Giá trị ròng	(147.19)	(4.71)	9.85
Độ rộng TT			
Mã Tăng	119	75	57
Mã Giảm	165	94	86
Không Đổi	69	215	591
Chỉ số chính			
P/E	18.6x	12.9x	12x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,998	219	851
LS Cổ tức	1.82	2.62	3.50

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số chính giảm điểm trở lại trong bối cảnh khối ngoại tiếp tục bán ròng 147 tỷ đồng trên sàn HOSE. Dù vậy, thị trường đang có dấu hiệu tạm ổn định trở lại nhờ mức độ bán ròng của khối ngoại giảm xuống đáng kể so với những phiên giao dịch trước. Áp lực bán của khối ngoại tiếp tục khiến khá nhiều cổ phiếu lao dốc như KBC, HDB, DPM, VND, CTD, HSG... ngoại trừ VHM tăng hơn 3.8% dù là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất trên sàn HOSE.

Các cổ phiếu ngành ngân hàng như VCB, BID, STB được khối ngoại mua vào khá tích cực trong phiên, duy chỉ có HDBank là bị bán ra mạnh, trong phiên đã có thời điểm cổ phiếu này giảm sàn do sức ép từ khối ngoại. HDB đã mất 31.7% giá trị kể từ khi đạt đỉnh tại mức giá 52.4, nguyên nhân ảnh hưởng tới giá cổ phiếu ngoài việc bị tác động bởi sự biến động chung của nhóm cổ phiếu ngân hàng, cổ phiếu còn chịu tác động tiêu cực sau khi công bố việc sáp nhập với PGBank. Tỷ lệ 1 cổ phiếu PGbank hoán đổi lấy 0.621 cổ phiếu HDBank được cho là rất có lợi cho các cổ đông của PGBank, ngoài ra một số chỉ số tài chính của HDBank sẽ xấu đi sau khi sáp nhập với PGBank, trong đó nợ xấu của HDBank sẽ tăng vượt ngưỡng 3% sau sáp nhập. Tất nhiên các yếu tố tiêu cực này được kỳ vọng chỉ diễn ra trong ngắn hạn và việc sáp nhập với PGBank, cùng với thỏa thuận hợp tác chiến lược với Petrolimex được kỳ vọng sẽ giúp cho ngân hàng này mở rộng quy mô hơn nữa trong tương lai.

Hai cổ phiếu ngành xăm lốp là DRC và CSM có diễn biến trái chiều trong phiên hôm nay dù đều đã tăng trần ở phiên trước, theo đó CSM tăng 2.4% còn DRC giảm mạnh -5.2%. Triển vọng của hai cổ phiếu trong năm nay được đánh giá là sẽ tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng từ giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao và cạnh tranh ngày càng khốc liệt ở thị trường trong nước.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang và chỉ số VN-Index vẫn có thể giao dịch trên mức 975 điểm. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là khối lượng giao dịch giảm mạnh cho thấy áp lực bán đã giảm đáng kể trong phiên giao dịch 24/05/2018. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong nhịp hồi phục kỹ thuật, nhưng tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn vẫn chưa hoàn toàn được cải thiện đáng kể. Ngoài ra, nếu loại trừ lượng bán ròng từ nhóm cổ phiếu VIC và VHM thì khối ngoại có xu hướng bán ròng giảm dần và đây là tín hiệu tích cực để chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể giữ vững mức 975 điểm.

Hiện nay, chúng tôi vẫn đặt ra hai kịch bản. Ở kịch bản tích cực, chỉ số VN-Index sẽ giữ vững được ngưỡng hỗ trợ 975 điểm và xác lập đáy ngắn hạn tại mức giá này. Tuy nhiên, chúng tôi lo ngại về xu hướng bán ròng của khối ngoại và nếu xu hướng này kéo dài thì kịch bản tiêu cực có thể xảy ra là chỉ số VN-Index giảm về mức 875 điểm. Do đó, các nhà đầu tư ngắn hạn cũng nên chú ý đến giao dịch của khối ngoại trong những phiên giao dịch tới.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và hạ mức kháng cự của hệ thống xuống mức 1035.04 điểm của chỉ số VN-Index và 123.14 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên tận dụng nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp theo tỷ trọng khuyến nghị và không nên bán hết toàn bộ danh mục.

Tỷ trọng khuyến nghị: 24% cổ phiếu/76% tiền mặt.



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,070.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	138.5	127.0	115.5	103.0

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	20.40	TĂNG	GIẢM		19.85				22.42		
ACB	41.00	GIẢM	GIẢM		45.09				49.70		
BFC	30.90	GIẢM	GIẢM		32.24				35.61		
BHN	108.90	TĂNG	GIẢM	114.00	95.78	-4.47%			132.78		
BID	29.65	GIẢM	GIẢM		33.65				41.90		
BMP	59.70	TĂNG	GIẢM	56.10	56.42	6.42%			63.44		
BSR	19.70	TĂNG	TĂNG	21.00	19.04	-6.19%					
BVH	86.00	GIẢM	GIẢM		96.46				109.19		
BWE	19.20	GIẢM	GIẢM		21.82				25.25		
CEO	17.90	TĂNG	GIẢM	16.20	14.87	10.49%		18.40	17.99	-2.23%	
CHP	25.00	TĂNG	GIẢM	24.65	24.85	1.42%			26.29		
CSM	14.90	TĂNG	TĂNG	13.55	13.17	9.96%			14.79		
CTD	129.50	GIẢM	GIẢM		150.42				160.75		
CTG	27.35	GIẢM	GIẢM		30.30				34.25		
CTI	31.80	TĂNG	GIẢM	34.00	30.57	-6.47%			36.40		
CVT	30.90	GIẢM	GIẢM		31.43			38.05	32.79	-13.84%	BÁN
DGW	26.00	TĂNG	TĂNG	23.40	25.63	11.11%		16.40	23.82	58.54%	
DHA	28.35	GIẢM	GIẢM		29.43				31.68		
DHC	42.90	GIẢM	GIẢM		45.08				46.93		
DHG	101.00	TĂNG	TĂNG	104.20	100.28	-3.07%		115.00	96.90	-12.17%	
DPG	55.00	TĂNG	GIẢM	54.00	53.51	1.85%			62.82		
DPM	17.50	GIẢM	GIẢM		19.60				21.50		
DPR	39.15	GIẢM	GIẢM		40.35				42.27		
DQC	33.50	GIẢM	GIẢM		34.64				37.41		
DRC	20.20	GIẢM	GIẢM		22.33				27.69		
DXG	29.80	TĂNG	GIẢM	29.82	28.91	-0.08%			37.59		
ELC	10.10	GIẢM	GIẢM		10.92				12.59		
FCN	15.50	GIẢM	GIẢM		17.21				19.70		
FIT	5.46	GIẢM	GIẢM		5.98				7.30		
FMC	20.50	GIẢM	GIẢM		22.85				27.00		
FPT	59.50	TĂNG	GIẢM	61.60	58.63	-3.41%			64.28		
GAS	113.20	GIẢM	GIẢM		119.61				124.57		
GIL	42.20	TĂNG	TĂNG	44.00	40.59	-4.09%		34.90	40.98	20.92%	
GMD	26.20	GIẢM	GIẢM		28.16				31.17		
GTN	10.35	GIẢM	GIẢM		11.41				12.52		
HAG	4.90	GIẢM	GIẢM		5.35				6.26		
HAX	15.80	GIẢM	GIẢM		17.04				20.69		
HBC	37.65	GIẢM	GIẢM		41.37				48.88		

We Create Fortune

HNG	8.10	GIẢM	TĂNG		8.63			8.20	7.24	-1.22%	
HPG	52.40	GIẢM	GIẢM		54.72				62.48		
HSG	11.75	GIẢM	GIẢM		13.17				18.12		
HT1	12.80	GIẢM	GIẢM		13.51				15.21		
HUT	6.60	GIẢM	GIẢM		7.44				9.22		
HVN	33.00	GIẢM	GIẢM		39.62				47.23		
ITD	11.30	TĂNG	GIẢM	11.30	10.62	0.00%			12.18		
KBC	12.60	GIẢM	GIẢM	14.00	13.20	-5.75%	BÁN		14.79		
KDH	33.60	GIẢM	GIẢM		35.94				39.49		
KSB	35.50	GIẢM	GIẢM		36.28				41.76		
LCG	9.78	TĂNG	TĂNG	10.40	9.74	-5.96%		11.10	9.54	-11.89%	
LIX	43.00	GIẢM	GIẢM		44.84				48.80		
LPB	12.00	GIẢM	GIẢM		14.24				17.46		
LSS	8.59	GIẢM	GIẢM		9.17				10.06		
MSN	84.50	GIẢM	GIẢM		93.44				110.20		
MWG	113.70	TĂNG	GIẢM	105.50	102.88	7.77%			115.64		
NKG	21.35	TĂNG	GIẢM	22.70	20.36	-5.95%			27.38		
NLG	31.50	GIẢM	GIẢM		35.05				39.54		
NT2	27.20	GIẢM	GIẢM		28.94				32.76		
NTL	9.52	GIẢM	TĂNG		9.91			10.45	8.94	-8.90%	
NTP	52.10	GIẢM	GIẢM		54.94				63.21		
PAC	40.10	GIẢM	GIẢM		42.25				47.67		
PC1	30.90	GIẢM	GIẢM		32.99				35.82		
PDR	30.00	GIẢM	GIẢM		31.28			33.99	31.24	-8.10%	BÁN
PGC	13.80	GIẢM	GIẢM		14.69				16.04		
PHR	43.20	TĂNG	GIẢM	43.90	41.97	-1.59%			47.47		
PLC	18.00	GIẢM	GIẢM		19.52				23.41		
PLX	63.00	GIẢM	GIẢM		68.36				79.68		
PNJ	179.00	TĂNG	GIẢM	183.10	172.81	-2.24%			196.38		
POW	14.00	TĂNG	TĂNG	14.80	13.53	-5.41%					
PPC	18.35	GIẢM	GIẢM		19.37				20.66		
PTB	93.00	GIẢM	GIẢM		98.60				107.02		
PVD	15.00	GIẢM	GIẢM		16.91				20.34		
PVI	31.50	GIẢM	GIẢM		34.12				38.63		
PVS	19.30	TĂNG	GIẢM	19.00	18.59	1.58%			23.08		
PXS	6.10	GIẢM	GIẢM		6.67				7.81		
RAL	115.00	GIẢM	GIẢM		120.95				137.76		
REE	33.30	GIẢM	GIẢM		36.05				40.61		
SAB	242.80	TĂNG	GIẢM	234.30	232.02	3.63%		252.40	249.79	-1.03%	MUA
SAM	7.35	TĂNG	GIẢM	7.75	7.14	-5.16%			8.48		
SBV	30.00	GIẢM	GIẢM		30.69				33.35		
SCR	9.15	GIẢM	GIẢM		10.15				12.72		



We Create Fortune

SHI	7.21	TĂNG	TĂNG	6.83	6.84	5.56%		6.99	6.12	3.15%	
SJS	23.50	GIẢM	GIẢM		24.74				28.42		
SKG	25.10	GIẢM	GIẢM		25.87				28.40		
SSI	30.45	GIẢM	GIẢM		33.74				41.33		
STB	12.05	GIẢM	GIẢM		13.00				15.76		
SVC	49.00	TĂNG	GIẢM	47.90	46.11	2.30%			51.89		
TCM	19.00	GIẢM	GIẢM	21.05	19.33	-8.18%	BÁN		23.81		
TDH	15.20	GIẢM	GIẢM		15.49				16.90		
TLH	9.95	GIẢM	GIẢM		10.52				11.62		
TMT	9.88	GIẢM	TĂNG		10.63			10.55	8.66	-6.35%	
TNG	12.90	GIẢM	GIẢM		13.63				15.39		
TYA	14.60	GIẢM	GIẢM		15.67				17.29		
VCB	53.30	GIẢM	GIẢM		58.14				69.45		
VFG	49.00	TĂNG	TĂNG	37.10	46.05	32.08%		46.10	40.77	6.29%	
VGC	24.80	TĂNG	GIẢM	24.40	23.96	1.64%			27.09		
VIB	30.20	GIẢM	GIẢM		34.28				34.84		
VIC	104.10	GIẢM	GIẢM		113.72			44.55	111.69	150.71%	
VIP	7.10	GIẢM	TĂNG		7.42			6.71	6.82	5.75%	
VJC	171.50	GIẢM	GIẢM		192.61				207.23		
VKC	6.80	TĂNG	TĂNG	6.20	5.87	9.68%			6.77		
VNM	168.00	GIẢM	GIẢM		172.92				202.98		
VPB	44.10	GIẢM	GIẢM		49.82				61.74		
VRC	16.55	GIẢM	GIẢM		17.63			20.90	17.94	-14.15%	BÁN
VSC	30.10	GIẢM	GIẢM		32.61				38.75		
VSH	16.65	GIẢM	TĂNG		17.24			17.40	16.36	-4.31%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	985.92	(0.31)
VN30	960.55	(0.82)
VN Mid	1,023.96	(0.79)
VN Small	839.06	(0.32)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	998.28	
Bán	1,145.47	
GT ròng	(147.19)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBB	1,100	6.2%
ANV	1,200	5.2%
KSB	1,700	5.0%
CVT	1,400	4.7%
AAA	800	4.1%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ROS	(4,900)	-7.0%
TCM	(1,400)	-6.9%
CTD	(8,500)	-6.2%
HDB	(2,200)	-5.8%
KBC	(700)	-5.3%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VHM	306,816	
VIC	274,585	
VNM	243,809	
GAS	216,659	
VCB	191,761	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
KSA	6.10	0.83
KBC	5.68	3.18
SBT	4.58	5.72
STB	4.27	6.56
HPG	3.65	3.78

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	117.07	(0.88)
HN30	215.62	(0.98)
VNX AllSh	1,368.36	(0.68)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	30.29	
Bán	35.00	
GT ròng	(4.71)	

Mã tăng lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	1,100	6.5%
TTB	200	1.1%
VCS	1,100	1.1%
VGC	100	0.4%
NVB	-	0.0%

Mã giảm lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHB	(400)	-4.2%
SHS	(500)	-3.0%
PVS	(600)	-3.0%
HUT	(200)	-2.9%
PVI	(500)	-1.6%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	44,464	
VCS	16,160	
VGC	11,119	
SHB	10,948	
PVS	8,621	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	18.15	15.83
PVS	6.13	4.82
ACB	5.04	4.25
DST	3.80	2.81
HUT	3.52	1.88

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.88	(0.36)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	30.96	
Bán	23.42	
GT ròng	7.54	

Mã tăng lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACV	(100)	-0.1%
QNS	(100)	-0.2%
BSR	(100)	-0.5%

Mã giảm lớn nhất	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVN	(800)	-2.4%
OIL	(400)	-2.2%
HPI	(200)	-1.5%
VIB	(300)	-1.0%
VGIT	(100)	-0.9%

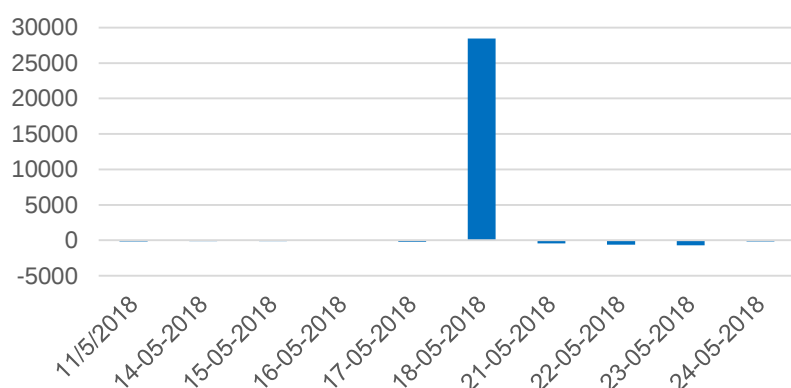
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	178,525	
BSR	62,010	
MCH	52,513	
HVN	39,936	
GVR	38,400	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
LPB	1.42	3.65
POW	0.99	1.66
BSR	0.77	1.28
OIL	0.44	0.90
HPI	0.39	0.09

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

We Create Fortune

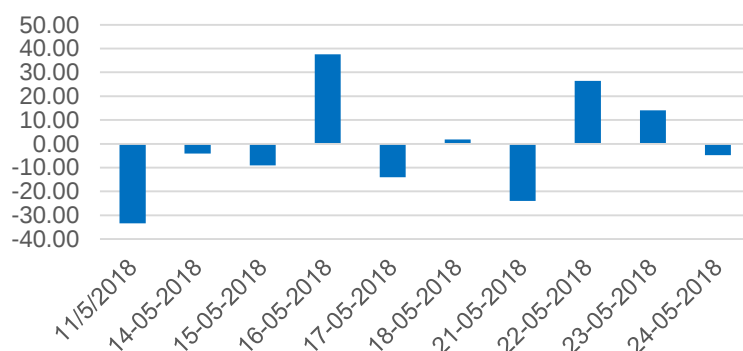
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
HPG	57,244	VHM	-153,791
VNM	46,622	HDB	-43,399
MSN	21,328	VIC	-40,302
DIG	20,150	KBC	-38,351
VCB	19,274	VRE	-26,186

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

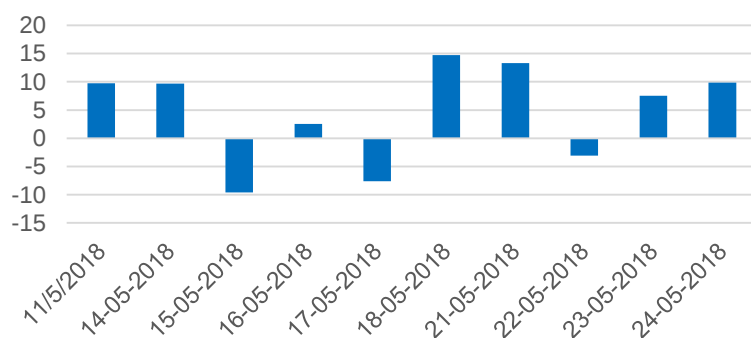
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
SHS	6,487	VGC	-21,758
CEO	5,263	MAS	-0,195
PVS	2,815	HHG	-0,135
VCG	2,207	IVS	-0,095
RCL	0,462	VE9	-0,025

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM

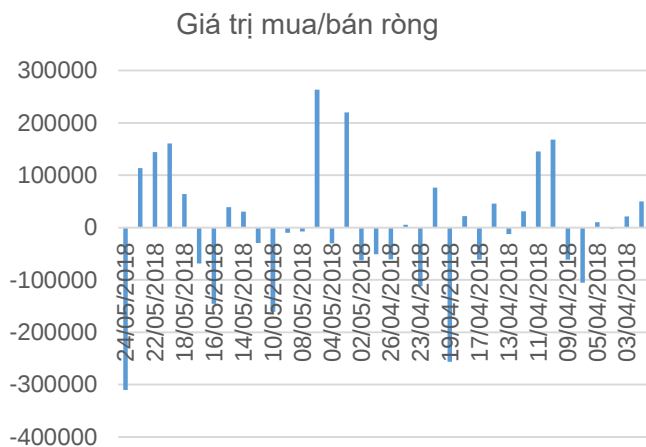


Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
POW	8,888	VGT	(1,935)
SCS	1,604	BSR	(1,812)
ACV	30	WSB	(293)
SAS	17	TCW	(70)
VGG	148	LPB	(20)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

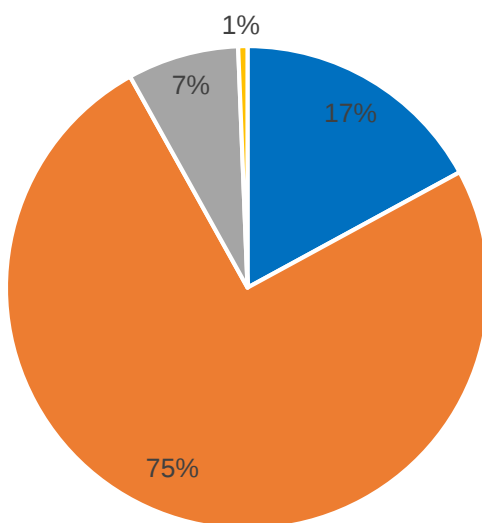


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VPB	11,554.20	VIC	47,534.90
HPG	10,859.26	VNM	34,698.17
MBB	7,790.64	HPG	34,292.46
VIC	6,124.24	VJC	28,244.11
NVL	6,023.88	MSN	25,395.13

Top 5 các mã đặt GTTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

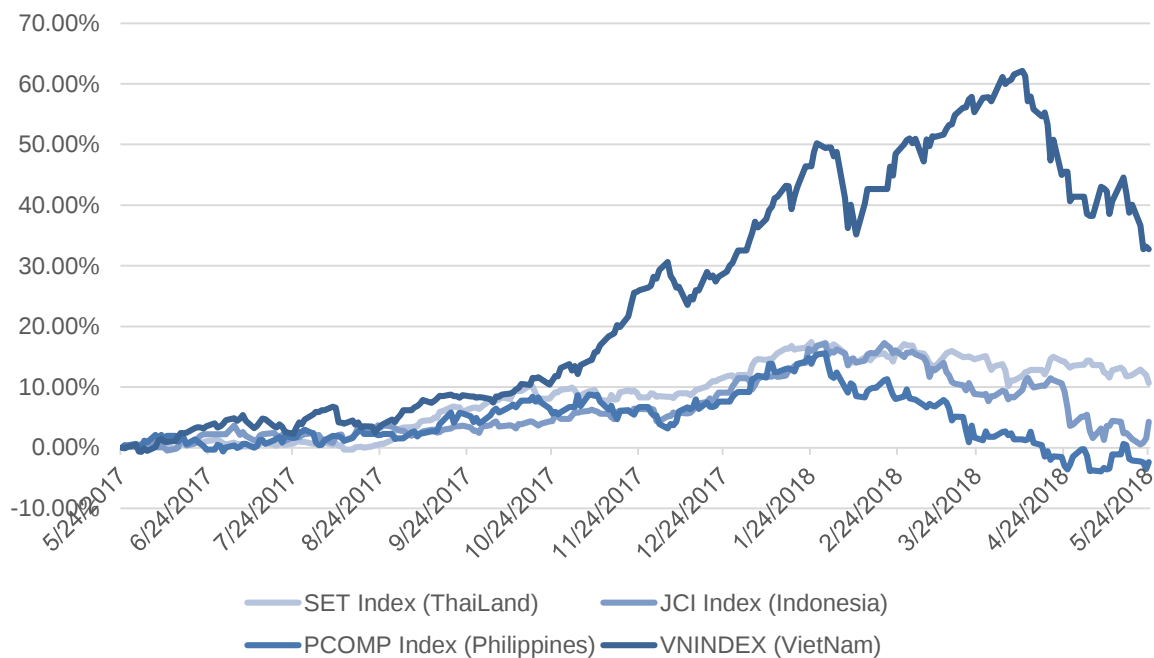
Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



■ Tổ chức nước ngoài ■ Cá nhân trong nước ■ Tổ chức trong nước ■ Cá nhân nước ngoài



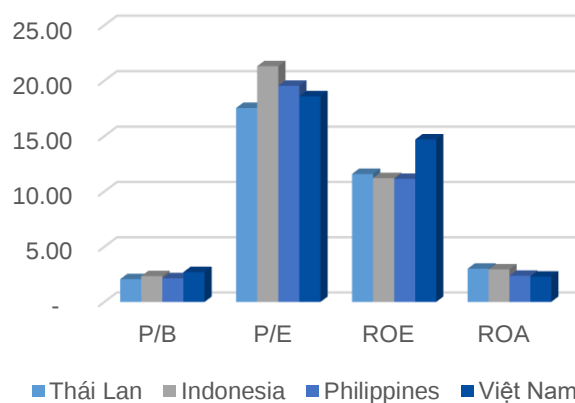
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.07x	2.34x	2.15x	2.70x
P/E		17.54x	21.31x	19.54x	18.59x
ROE	%	11.59	11.21	11.14	14.70
ROA	%	3.01	2.94	2.37	2.29
Vốn hóa	Tỷ USD	550.57	459.75	178.75	131.65
GTGD	Triệu USD	1.80	0.51	0.08	0.17
LS cổ tức	%	2.96	2.26	1.63	1.82

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn



Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written